

NOTE: THIS FORM IS FOR INFORMATIONAL PURPOSES ONLY. DO NOT COMPLETE THIS FORM FOR FILING. USE THE ENGLISH VERSION OF THE AOC-J-460 INSTEAD.

LƯU Ý: MẪU NÀY CHỈ SỬ DỤNG VỚI MỤC ĐÍCH THAM KHẢO THÔNG TIN. KHÔNG ĐIỀN VÀ NỘP MẪU NÀY. SỬ DỤNG MẪU AOC-J-460 BẰNG TIẾNG ANH ĐỂ THAY THẾ

STATE OF NORTH CAROLINA  
TIỂU BANG NORTH CAROLINA

NC-JOIN No.  
Số NC-JOIN

File No.  
Số Hồ Sơ

In The General Court Of Justice  
District Court Division  
Tại Hệ Thống Tòa Án Công Lý  
Phân Bộ Tòa Án Khu Vực

\_\_\_\_\_ County

Quận/hạt \_\_\_\_\_

IN THE MATTER OF  
VỀ VỤ

Name And Address Of Juvenile  
Tên và địa chỉ của trẻ vị thành niên

Juvenile's Date Of Birth  
(mm/dd/yyyy)  
Ngày sinh của trẻ vị thành niên  
(tháng/ngày/năm)

Age  
Tuổi

Date Of Hearing  
(mm/dd/yyyy)  
Ngày phiên tòa (tháng/  
ngày/năm)

JUVENILE  
ADJUDICATION ORDER  
(DELINQUENT)

LỆNH PHÂN XỬ TRẺ VỊ THÀNH NIÊN  
(CÓ HÀNH VI PHẠM PHÁP)

G.S. 7B-2102(b), -2403 through -2412, -2502  
G.S. 7B-2102(b), -2403 đến -2412, -2502

This case was heard at a session for juvenile hearings on Petition(s) alleging the above named juvenile to be delinquent. The following persons were present at the hearing:

Vụ án này được phân xử tại phiên tòa dành cho các trường hợp trẻ vị thành niên căn cứ theo (các) đơn xin tố cáo rằng trẻ vị thành niên có tên trên đây đã có hành vi phạm pháp. Những người sau đây đã có mặt tại phiên tòa:

Name Tên, họ	Relationship/Title Quan hệ/Chức danh	Name Tên, họ	Relationship/Title Quan hệ/Chức danh

FINDINGS  
CÁC SỰ VIỆC ĐƯỢC XÁC NHẬN

For purposes of adjudication, the Court finds as follows:

Tòa Án xác nhận những điều sau đây để sử dụng trong việc phân xử:

- The juvenile was represented by:  
Trẻ vị thành niên được đại diện bởi:

Name Of Attorney(s)  
Tên của (các) luật sư

- The Court has determined from the record that the Court has jurisdiction over the parties and the subject matter.

The petition(s) before the Court are:

Tòa Án đã kiểm tra hồ sơ và xác nhận rằng Tòa Án có thẩm quyền đối với các đương sự và nội dung vụ án.

(Các) đơn xin được đưa lên Tòa Án như sau:

Note: Check all that apply.

Lưu Ý: Đánh dấu tất cả các ô thích hợp.

Offense Date (mm/dd/yyyy) Ngày vi phạm (tháng/ngày/năm)	Offense (with statute number) Hành vi phạm tội (nêu cả số của điều luật)	Date Petition Filed (mm/dd/yyyy) Ngày nộp đơn xin (tháng/ngày/năm)	F/M DH/TH	Class Bậc tội	Status Tình trạng
					<input type="checkbox"/> Delinq./Admit Có tội/Tự nhận <input type="checkbox"/> Delinq./Hearing Có tội/Ra xét xử <input type="checkbox"/> Lesser/Admit Có tội nhẹ hơn/Tự nhận <input type="checkbox"/> Lesser/Hearing Có tội nhẹ hơn/Ra xét xử <input type="checkbox"/> Amended Sửa đổi <input type="checkbox"/> Dismissed By Court Tòa án bác bỏ <input type="checkbox"/> Dismissed By DA Công tố viên bác bỏ

(Over)  
(Xem mặt sau)

Offense Date (mm/dd/yyyy) Ngày vi phạm (tháng/ngày/năm)	Offense (with statute number) Hành vi phạm tội (nêu cả số của điều luật)	Date Petition Filed (mm/dd/yyyy) Ngày nộp đơn xin (tháng/ngày/năm)	F/M DH/TH	Class Bậc tội	Status Tình trạng
					<input type="checkbox"/> Delinq./Admit Có tội/Tự nhận <input type="checkbox"/> Delinq./Hearing Có tội/Ra xét xử <input type="checkbox"/> Lesser/Admit Có tội nhẹ hơn/Tự nhận <input type="checkbox"/> Lesser/Hearing Có tội nhẹ hơn/Ra xét xử <input type="checkbox"/> Amended Sửa đổi <input type="checkbox"/> Dismissed By Court Tòa án bác bỏ <input type="checkbox"/> Dismissed By DA Công tố viên bác bỏ
					<input type="checkbox"/> Delinq./Admit Có tội/Tự nhận <input type="checkbox"/> Delinq./Hearing Có tội/Ra xét xử <input type="checkbox"/> Lesser/Admit Có tội nhẹ hơn/Tự nhận <input type="checkbox"/> Lesser/Hearing Có tội nhẹ hơn/Ra xét xử <input type="checkbox"/> Amended Sửa đổi <input type="checkbox"/> Dismissed By Court Tòa án bác bỏ <input checked="" type="checkbox"/> Dismissed By DA Công tố viên bác bỏ
					<input type="checkbox"/> Delinq./Admit Có tội/Tự nhận <input type="checkbox"/> Delinq./Hearing Có tội/Ra xét xử <input type="checkbox"/> Lesser/Admit Có tội nhẹ hơn/Tự nhận <input type="checkbox"/> Lesser/Hearing Có tội nhẹ hơn/Ra xét xử <input type="checkbox"/> Amended Sửa đổi <input type="checkbox"/> Dismissed By Court Tòa án bác bỏ <input type="checkbox"/> Dismissed By DA Công tố viên bác bỏ
					<input type="checkbox"/> Delinq./Admit Có tội/Tự nhận <input type="checkbox"/> Delinq./Hearing Có tội/Ra xét xử <input type="checkbox"/> Lesser/Admit Có tội nhẹ hơn/Tự nhận <input type="checkbox"/> Lesser/Hearing Có tội nhẹ hơn/Ra xét xử <input type="checkbox"/> Amended Sửa đổi <input type="checkbox"/> Dismissed By Court Tòa án bác bỏ <input type="checkbox"/> Dismissed By DA Công tố viên bác bỏ

3. The following facts have been proven beyond a reasonable doubt: (attach additional sheets if necessary).  
3. Các sự việc dưới đây đã được chứng minh mà không còn một nghi ngờ hợp lý nào nữa: (đính kèm thêm trang nếu cần).

VUI LÒNG ĐIỀN VÀO PHIÊN BẢN TIẾNG ANH CỦA MẪU NÀY

(Over)  
(Xem mặt sau)

Name Of Juvenile  
Tên của trẻ vị thành niên

CONCLUSIONS OF LAW  
CÁC KẾT LUẬN VỀ LUẬT PHÁP

The Court concludes as a matter of law that, in regard to the allegations in the petition(s) before the Court, the:

Sau khi xem xét những lời tố cáo trong (các) đơn xin được đưa lên Tòa Án, Tòa Án căn cứ vào luật pháp và đưa ra các kết luận sau đây:

1. Juvenile is not a delinquent juvenile.  
Trẻ vị thành niên này không phải là trẻ có hành vi phạm pháp.
2. Juvenile is within the jurisdiction of the Court as a delinquent juvenile and is subject to the Court's dispositional authority for having committed an offense classified under G.S. 7B-2508(a) as: (check most serious offense adjudicated on this date)  
Trẻ vị thành niên này là trẻ có hành vi phạm pháp thuộc thẩm quyền của Tòa Án và Tòa Án có thẩm quyền xét xử vì trẻ này đã phạm tội mà theo quy định của G.S. 7B-2508(a) được xếp vào loại: (đánh dấu vào tội nặng nhất được phân xử vào ngày hôm nay)
- violent (Class A through E felony).  
dùng bạo lực (tội đại hình Bạc A đến Bạc E).  serious (Class F through I felony or Class A1 Misdemeanor).  
nghiêm trọng (tội đại hình Bạc F đến Bạc I hoặc tội tiểu hình Bạc A1).
- minor (Class 1, 2, or 3 misdemeanor).  
nhẹ (tội tiểu hình Bạc 1, 2 hay 3).

The Court, having concluded that the juvenile is within the jurisdiction of the Court as a delinquent juvenile, further concludes that the juvenile

- has  does not have a suspected mental illness, developmental disability, or intellectual disability, and the juvenile  had  has not had a comprehensive clinical assessment or equivalent mental health assessment within the last 45 days before this hearing.

Sau khi xác nhận rằng trẻ này thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa Án với tư cách là một trẻ vị thành niên phạm pháp, Tòa Án còn xác nhận thêm rằng trẻ này  có  không bị nghi ngờ mắc bệnh tâm thần, khuyết tật phát triển hay khuyết tật trí tuệ, và trẻ này  đã  chưa trải qua một buổi đánh giá lâm sàng toàn diện hoặc buổi đánh giá tương tự về sức khỏe tâm thần trong vòng 45 ngày trước phiên tòa này.

**NOTE TO COURT:** If a juvenile has a suspected mental illness, developmental disability, or intellectual disability and has not received a comprehensive clinical assessment or equivalent mental health assessment within the last 45 days before this hearing, the Court should use AOC-J-476 to order an assessment.

**LƯU Ý DÀNH CHO TÒA ÁN:** Nếu trẻ vị thành niên bị nghi ngờ mắc bệnh tâm thần, khuyết tật phát triển hay khuyết tật trí tuệ và chưa trải qua một buổi đánh giá lâm sàng toàn diện hoặc buổi đánh giá tương tự về sức khỏe tâm thần trong vòng 45 ngày trước phiên tòa này thì Tòa Án nên sử dụng mẫu AOC-J-476 để ra lệnh thực hiện buổi đánh giá.

ORDER  
ÁN LỆNH

It is therefore ORDERED that the case:

Nay Tòa Án RA LỆNH:

1. be dismissed.  
bác bỏ vụ án.
2. proceed to disposition.  
tiếp tục xử lý vụ án.
3. be transferred to \_\_\_\_\_ County for disposition.  
chuyển vụ án đến Quận/Hạt \_\_\_\_\_ để được xử lý.
4. be continued for disposition until (date) (mm/dd/yyyy) \_\_\_\_\_  
hoãn lại ngày xử lý cho đến (ngày) (tháng/ngày/năm) \_\_\_\_\_
- under the following conditions:  
với các điều kiện sau:

The Court further ORDERS:

Tòa Án cũng RA LỆNH:

5. **Alcohol Testing** [7B-2502(a1)]. Because the juvenile has been adjudicated delinquent for committing an offense that involves the possession, use, sale, or delivery of alcohol, it is ORDERED that the juvenile be tested within thirty (30) days of this adjudication for the use of alcohol, and that the results of this initial test be used for evaluation and treatment purposes only.  
**Xét Nghiệm Chất Cồn** [7B-2502(a1)]. Trẻ vị thành niên này được xác nhận có hành vi phạm pháp vì đã phạm tội liên quan đến việc có, sử dụng, bán hay phân phối đồ uống có cồn (rượu, bia v.v...), do đó Tòa Án RA LỆNH rằng trẻ phải đi xét nghiệm trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày phân xử này để tìm chất cồn trong người, và rằng kết quả của xét nghiệm ban đầu này chỉ được sử dụng vào mục đích đánh giá và điều trị cho trẻ.

6. **Controlled Substance Testing** [7B-2502(a1)]. Because the juvenile has been adjudicated delinquent for committing an offense that involves the possession, use, sale, or delivery of a controlled substance, it is ORDERED that the juvenile be tested within thirty (30) days of this adjudication for the use of controlled substances, and that the results of this initial test be used for evaluation and treatment purposes only.
- Xét Nghiệm Chất Quốc Cấm** [7B-2502(a1)]. Trẻ vị thành niên này được xác nhận có hành vi phạm pháp vì đã phạm tội liên quan đến việc có, sử dụng, bán hay phân phối một chất quốc cấm, do đó Tòa Án RA LỆNH rằng trẻ phải đi xét nghiệm trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày phân xử này để tìm chất quốc cấm trong người, và rằng kết quả của xét nghiệm ban đầu này chỉ được sử dụng vào mục đích đánh giá và điều trị cho trẻ.
7. **Fingerprints/Photograph** [7B-2102(b)]. Because the juvenile has been adjudicated delinquent for committing an offense that would be a felony if committed by an adult and having been at least ten (10) years of age at the time of the offense, it is ORDERED that (name law enforcement officer or agency) \_\_\_\_\_ fingerprint and photograph the juvenile unless the juvenile was fingerprinted and photographed pursuant to G.S. 7B-2102(a) and the fingerprints and photograph have not been destroyed.
- Lấy Dấu Vân Tay/Chụp Hình** [7B-2102(b)]. Trẻ vị thành niên này được xác nhận có hành vi phạm pháp vì đã phạm tội thuộc loại tội đại hình nếu là người lớn vi phạm và đã đủ mười (10) tuổi vào lúc phạm tội đó, do đó TÒA RA LỆNH cho (tên nhân viên hay cơ quan thi hành luật pháp) \_\_\_\_\_ phải lấy dấu vân tay và chụp hình của trẻ vị thành niên, trừ phi trẻ đã được lấy dấu vân tay và chụp hình chiếu theo G.S. 7B-2102(a) và hồ sơ dấu tay, hình ảnh đó vẫn chưa bị hủy bỏ.
8. **Other:** (specify)  
**Lệnh khác:** (cho biết cụ thể)

Date (mm/dd/yyyy)  
Ngày (tháng/ngày/năm)

Name Of District Court Judge (type or print)  
Tên của Thẩm Phán Tòa Án Khu Vực (đánh máy hay viết chữ in)

Signature Of District Court Judge  
Chữ Ký của Thẩm Phán Tòa Án Khu Vực

VUI LÒNG ĐIỀN VÀO PHIÊN BẢN TIẾNG ANH CỦA MẪU NÀY